

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 09-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Văn Tâm**

Ông **Dương Thanh Quan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Kha Hữu Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy A (C), sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Tổ 32, khu phố C, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân, trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hùng M, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố B, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân, trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn M và bà Lê Thị M; vợ: Nguyễn Lan P và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty cổ phần xi măng HT 1:

Địa chỉ trụ sở: 360 B, phường CK, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật:

Ông: Lưu Đình C

Chức vụ: Tổng giám đốc công ty

Ủy quyền cho ông **Nguyễn Văn V** – Phó phòng an toàn và môi trường chi nhánh công ty cổ phần xi măng HT 1 – Nhà máy xi măng KL theo giấy ủy quyền số 670/UQ-HT1 ngày 22/3/2021 của Công ty cổ phần xi măng HT 1. Ông V có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Lan P**, sinh năm 1986. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố B, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang

2. Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1976. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 32, khu phố C, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy A và Trần Hùng M là công nhân điện của Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng HT 1 - Nhà máy xi măng KL, tọa lạc tại khu phố B, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, thuộc Công ty Xi Măng HT 1. Trong quá trình làm việc Nguyễn Duy A và Trần Hùng M biết được đường dây cáp điện động lực phục vụ trạm bơm 611 đã ngưng hoạt động và ngắt nguồn điện. Nguyễn Duy A rủ Trần Hùng M cắt trộm đường dây cáp điện nói trên mang bán để lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện các bị cáo chuẩn bị dụng cụ và phương tiện gồm: Kềm cộng lực (của Trần Hùng M), dao rọc giấy, ba lô, bao tải nhỏ; phương tiện là xe mô tô biển kiểm soát 68T1-7582 của Nguyễn Duy A. Khoảng cuối tháng 7 năm 2019 đến 06/01/2020 Nguyễn Duy A và Trần Hùng M đã thực hiện nhiều lần hành vi cắt trộm dây cáp điện của nhà máy Xi măng KL qua việc, cứ vài ngày lợi dụng lúc công nhân nhà máy đi ăn cơm và nghỉ trưa khu vực trạm bơm 611 vắng người, A điều khiển xe mô tô nói trên chở M đến đầu vào bụi cây gần khu vực trạm bơm 611. Sau đó cả hai tiếp cận đường dây cáp điện động lực (cáp điện loại THIPHA CABLE 2011 CXV 3x 300 + 1 x 150 mm² – 0,6/1KV), dùng dao rọc cắt bỏ lớp vỏ nhựa màu đen phía ngoài rồi dùng kềm cộng lực cắt lấy lõi dây đồng bên trong, tiếp tục dùng kềm cộng lực cắt lõi dây đồng thành từng đoạn ngắn, mỗi đoạn dài khoảng 20 cm đến 40 cm, bỏ vào ba lô hoặc bao tải nhỏ và dùng xe mô tô nói trên chở đến chợ phước của Nguyễn Ngọc T thuộc tổ 15, khu phố C, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang bán phước liệu. Mỗi lần thực hiện trộm khoảng 10 kg trở lên, mỗi kg bán được từ 100.000 đồng đến 105.000 đồng, mỗi khi bán xong thì chia hai mỗi người hưởng 50%, từ khi thực hiện đến khi bị phát hiện cả hai bán được khoảng 450.000.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 92/KL-HĐĐGTS, ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Kiên Giang kết luận: Trị giá còn lại của toàn bộ số mét dây cáp điện bị mất tại thời điểm tháng 07 năm 2019 là 331.799.979 đồng (Bằng chữ: ba trăm ba mươi một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng).

- Vật chứng vụ án:

+ 01 cây kèm cộng lực có chiều dài 60 cm, đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn (phần lưỡi cắt bị gãy);

+ 01 cây dao rọc giấy màu xanh, có lưỡi dao màu đen, đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn (mắt phần nắp đập phía trên);

+ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 68T1-7582, nhãn hiệu Damsel, màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng;

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: A 0093949 của xe mô tô biển kiểm soát 68T1-7582;

+ 11 đoạn ống nhựa màu đen (võ dây cáp điện) thu được tại hiện trường vụ án có kích thước như sau:

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 14 cm x 7,5 cm;

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 16 cm x 9 cm;

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 16 cm x 9 cm;

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 26 cm x 7,5 cm;

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 22,5 cm x 7,5 cm;

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 17 cm x 7,5 cm;

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 30,5 cm x 7,5 cm;

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 30 cm x 7 cm;

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 28 cm x 6 cm;

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 29 cm x 6 cm;

* 01 đoạn ống nhựa có kích thước 32 cm x 6 cm;

- Đối với cây kèm cộng lực là vật chứng vụ án mà Nguyễn Duy A khai đã dấu tại miếng đất cặp bên kho ban quản lý dự án của nhà máy, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu được.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTKG-P2 ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Duy A và Trần Hùng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính

chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A mức án từ 4 - 5 năm tù

Xử phạt bị cáo Trần Hùng M mức án từ 4 – 5 năm tù

*Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho Công ty cổ phần xi măng HT 1 toàn bộ giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản là 331.799.979 đồng. Mỗi bị cáo đã bồi thường 165.900.000 đồng.

*Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68T1 – 7582 của bị cáo Nguyễn Duy A là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 59.100.000 đồng mỗi bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có.

Các vật chứng còn lại của vụ án do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của bị hại: Bị cáo tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho công ty cổ phần xi măng HT 1 đã xong, tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, cha mẹ của hai bị cáo có đóng góp rất lớn đối với công ty. Nên xin giảm nhẹ hình phạt tù cho hai bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Hai bị cáo xin Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Duy A và Trần Hùng M là công nhân điện Chi nhánh Công ty Cổ phần xi măng HT 1 - Nhà máy xi măng KL tọa lạc tại khu phố B, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, thuộc Công ty Cổ phần Xi măng HT 1. Từ tháng 7 năm 2019 đến ngày 06/01/2020, lợi dụng các buổi trưa vắng người A và M đã nhiều lần thực hiện hành vi cắt trộm cáp điện tại khu vực trạm bơm 611 của nhà máy. Tổng số tài sản nhà máy bị mất trộm là 671,6m cáp điện loại THIPHA CABLE 2011 CXV 3x 300 + 1 x 150 mm² – 0,6/1KV, có giá trị qua định giá là 331.799.979 đồng (ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi chín đồng).

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Duy A và Trần Hùng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự sơ hở của Nhà máy xi măng KL thuộc công ty cổ phần xi măng HT 1 để thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện đem bán dưới dạng phế liệu để lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải tuyên cho các bị cáo một mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục đối với bản thân bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại theo kết luận định giá tài sản, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, đại diện bị hại tha thiết xin giảm án cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho hai bị cáo. Riêng bị cáo Trần Hùng M gia đình có công với cách mạng bị cáo ra đầu thú nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[5] Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát:

Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ, mức án cho các bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác:

*Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Mỗi bị cáo bồi thường một phần hai số tiền trên là phù hợp vì mặc dù bị cáo Duy A là người rủ nhưng hai bị cáo tham gia với vai trò ngang nhau và số tiền chiếm đoạt được chia đôi để chi xài cá nhân.

*Về biện pháp tư pháp: Vật chứng vụ án đã thu giữ là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68T1 – 7582 của bị cáo Nguyễn Duy A là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 59.100.000 đồng mỗi bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng còn lại của vụ án do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Về án phí:*

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Duy A (C) và Trần Hùng M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy A (C) 04 (Bốn) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hùng M 04 (Bốn) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Duy A và Trần Hùng M bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty cổ phần Xi măng HT 1 là 331.799.979 đồng. Mỗi bị cáo bồi thường 165.900.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Duy A đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 07391 ngày 06/01/2021. Bị cáo Trần Hùng M đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 07390 ngày 06/01/2021.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 68T1 – 7582, nhãn hiệu Damsel, màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số A0093949 của xe mô tô biển kiểm soát 68T1 – 7582 và số tiền thu lợi bất chính mỗi bị cáo là 59.100.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Duy A đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 0005452 ngày 06/4/2021. Bị cáo Trần Hùng M được khấu trừ số tiền đã nộp là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005451 ngày 02/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại của vụ án không còn giá trị sử dụng

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSTKG – P2 ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng